

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày: 13/5/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khắc Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng, Ông Nguyễn Tất Thê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Vân - Thư ký TAND tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/HSST ngày 12/3/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS, ngày 10/4/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/HSST-QĐ ngày 25/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Quang D; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03/12/1996 tại huyện G, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Con ông: Hoàng Văn T - Đã mất; Con bà: Hoàng Thị H - Sinh năm 1976; Trú tại: xóm B, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; A, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Trần Thị Thu H1 (Đã ly hôn); Con: Có 02 con (Con thứ nhất sinh năm 2014, con thứ hai sinh năm 2017).

Tiền án: 02 tiền án:

- Ngày 04/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Bị can đã chấp hành xong bản án vào ngày 27/11/2018.

- Ngày 13/2/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội "Đánh bạc" (thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 26/10/2019), bản án này xác định bị cáo Hoàng Quang D tái phạm. Đã chấp hành xong bản án vào ngày 11/02/2021.

Nhân thân: Năm 2019, bị Công an huyện X, tỉnh Nam Định ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích".

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 27/9/2023, bị khởi tố bị can và chuyển tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Đức M; Giới tính: Nam. Sinh ngày 09/4/2005 tại huyện V, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Tiến S - Sinh năm 1958; Con bà: Đỗ Thị X - Sinh năm 1970, hiện trú tại: Thôn B, xã C, huyện V, Nam Định; A, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 30/9/2023, bị khởi tố bị can và chuyển tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hồng Q; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05/8/2000 tại huyện V, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã C, huyện V, Nam Định; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1974; Con bà: Triệu Thị P, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định; A, chị, em ruột: Có 02 người, bị can là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 27/9/2023, bị khởi tố bị can và chuyển tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Cao Văn M1; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27/5/2002; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi đăng ký HKTT: Xóm E, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Cao Văn C1, sinh năm 1982; Con bà: Lê Thị H2, sinh năm 1985, hiện trú tại: Xóm E, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; A, chị, em ruột: Có 02 người, bị can là con thứ nhất; Vợ: Phạm Hoa P1, sinh năm 2002; Con: Có 01 con sinh năm 2022, đều trú tại: Xóm E, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2019, bị TAND huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình tuyên phạt 09 tháng tù treo, thử thách 18 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 28/9/2023, bị khởi tố bị can và chuyển tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Cao Thị Hương G, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Phạm Nhật A, sinh năm 1998. Địa chỉ: Xóm D, xã B, huyện G, tỉnh Nam Định (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Chị Đỗ Thùy L, sinh năm 2001. Địa chỉ: Xóm X, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Trường G1, sinh năm 1998. Địa chỉ: Xóm E, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Anh Bùi Công V, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt).

6. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1985 và cháu Võ Trọng K, sinh năm 2008. Địa chỉ: Tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

7. Ông Lê Quang M2, sinh năm 1965. Địa chỉ: số E C, khu phố A, phường L, thành phố T, tp Hồ Chí Minh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

8. Chị Lê Thị Kim O, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số D, tổ H, khu phố H, đường N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

9. Chị Vi Hồng N, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

10. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Xóm B, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

11. Chị Phạm Hoa P1, sinh năm 2001. Địa chỉ: Xóm E, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Lê Hà M3, sinh năm 2002. Địa chỉ: Xóm E, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/9/2023 đến ngày 27/9/2023, Phạm Đức M, Nguyễn Hồng Q, Hoàng Quang D và Cao Văn M1 đã cùng nhau làm 10 tài liệu giả của cơ quan, tổ chức gồm 09 bằng tốt nghiệp và 01 chứng chỉ tiếng Anh theo đặt hàng của người khác với giá mỗi bằng tốt nghiệp, chứng chỉ từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Cụ thể:

1. Hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” của Phạm Đức M, Nguyễn Hồng Q, Hoàng Quang D, Cao Văn M1:

Khoảng đầu tháng 9/2023, thông qua mạng xã hội Phạm Đức M quen biết người đàn ông tên V1 (không rõ họ, tên tuổi, địa chỉ). Quá trình quen biết, V1 rủ M vào tỉnh Bình Dương để làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức bán cho khách hàng để thu lợi, M đồng ý. V1 và M thống nhất, V1 cung cấp các loại máy móc, thiết bị (gồm máy tính, máy in, các con dấu, máy in màu, mắt cắt thẻ nhựa, máy ép plastic, máy photo, máy ép nhiệt, máy dập dấu, các phôi và một số công cụ khác...) để M làm giả các loại tài liệu như bằng tốt nghiệp Đại học, tốt nghiệp Trung học phổ thông, Trung học cơ sở; bằng Cao đẳng, chứng chỉ... Để có người hỗ trợ trong việc làm giả tài liệu, Phạm Đức M đã rủ Nguyễn Hồng Q tham gia. Đồng thời, để có nguồn khách hàng đặt làm giấy tờ giả, M đã liên hệ với Hoàng Quang D (người quen của M) về việc khi nào có khách hàng đặt làm các loại bằng tốt nghiệp, chứng chỉ giả thì D cung cấp thông tin khách hàng để M và Q làm tài liệu giả, giá làm giả bằng tốt nghiệp, chứng chỉ khoảng từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Sau đó, Hoàng Quang D rủ Cao Văn M1 tham gia tiếp nhận thông tin của khách hàng để cung cấp cho M, Q.

Cách thức thu thập thông tin khách hàng: Để tăng mức tương tác với người sử dụng Facebook có nhu cầu làm tài liệu giả, Hoàng Quang D tạo ra 03 trang Fanpage, gồm “*Làm giấy tờ giả*”, “*Hỗ Trợ Làm Bằng C2, Giấy Tờ T*”, “*Dịch vụ giấy tờ*” để chạy quảng cáo và lập nhóm T2 “*Hàng BC Thịnh Phát*” để D, M, M1, Q trao đổi các đơn hàng đặt làm giả tài liệu của khách hàng và thông qua Bùi Công V (sinh năm 2002, trú tại thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi) là người môi giới quảng cáo, Hoàng Quang D liên hệ với tài khoản Zalo (Hiện nay D không nhớ) thuê chạy quảng cáo và giao cho M1 quản lý 02 trang Fanpage “*Hỗ Trợ Làm Bằng C2, Giấy Tờ T*” và “*Dịch vụ giấy tờ*”, còn D trực tiếp quản lý trang F “*Làm giấy tờ giả*”.

Cách thức làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức: Hằng ngày, khi có khách hàng liên hệ, cung cấp thông tin để làm giả các loại bằng tốt nghiệp, chứng chỉ theo yêu cầu thì D, M1 yêu cầu khách hàng cung cấp loại tài liệu, số lượng, thông tin cá nhân, số điện thoại liên hệ, địa chỉ nhận hàng.... Sau khi có thông tin khách hàng, Hoàng Quang D và Cao Văn M1 chuyển các thông tin của khách hàng lên nhóm T2 “*Hàng BC Thịnh Phát*” để M nhập các thông tin đó vào các file mẫu có sẵn và in ra theo phôi, giấy tương ứng (các mẫu này đã có sẵn chữ ký và con dấu của người có thẩm quyền) hoặc M thực hiện ký giả đối với các tài liệu cần mẫu chữ ký tươi (theo các mẫu chữ ký thật ở trên mạng), còn Q thực hiện việc kiểm tra lại các thông tin trên tài liệu, ép plastic, cắt phần thừa của các loại tài liệu, tiêu hủy các tài liệu bị lỗi. Trước khi in tài liệu giả gửi cho khách hàng thì M, Q chụp lại và chuyển lên nhóm T3 “*Demo*” để D, M1 kiểm tra.

Cách thức giao tài liệu giả cho khách hàng: Sau khi làm xong tài liệu theo yêu cầu của khách hàng, M và Q đóng gói và liên hệ với G2 hoặc gửi cho xe khách, xe buýt để gửi đến địa chỉ do khách hàng cung cấp.

Đối với thỏa thuận chia hưởng lợi: Phạm Đức M và Hoàng Quang D thỏa thuận, mỗi đơn hàng thành công thì M được hưởng lợi 400.000 đồng, còn lại D hưởng lợi; M trả 200.000 đồng/đơn hàng thành công cho Q; D trả cho M1 15% tổng số tiền khách đã thanh toán đối với mỗi đơn hàng do M1 trực tiếp liên hệ với khách hàng, còn những đơn hàng của D liên hệ với khách hàng thì M1 không được hưởng lợi.

Với thủ đoạn trên, từ ngày 15/9/2023 đến ngày 27/9/2023, Hoàng Quang D, Phạm Đức M, Nguyễn Hồng Q, Cao Văn M1 đã làm giả 10 tài liệu (gồm 09 bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Cao đẳng, Đại học và 01 chứng chỉ tiếng Anh), cụ thể:

- Hoàng Quang D sử dụng tài khoản Telegram có tên “*Khai Tâm Online*”, đăng ký bằng số điện thoại 0867194447 (không chính chủ) nhắn tin với khách hàng và cung cấp thông tin của 07 khách hàng để Phạm Đức M, Nguyễn Hồng Q làm giả 06 bằng tốt nghiệp và 01 chứng chỉ tiếng Anh, gồm:

- + Bằng tốt nghiệp Đại học T16 đề tên Nguyễn Thị Thanh H3, sinh ngày 05/01/1987, nơi sinh: Thạnh Thắng, T, Cần Thơ;

+ Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông Thường Xuân 2, đề tên Vi Hồng N, sinh ngày 19/11/1998, nơi sinh: Thanh Hóa;

+ Bằng tốt nghiệp trường Trung học phổ thông P5, tỉnh Gia Lai, đề tên Bùi Thị M4, sinh ngày 28/01/2001, nơi sinh: tỉnh Gia Lai;

+ Bằng tốt nghiệp trường Cao đẳng Y, đề tên Phạm Văn V2, sinh ngày 05/3/1993;

+ Bằng tốt nghiệp trường Trung học phổ thông Đ1, Thái Nguyên, đề tên Phạm Thị H4, sinh ngày 26/10/2000, nơi sinh: bệnh viện A3;

+ Bằng tốt nghiệp cao đẳng trường Đại học F1, đề tên Nguyễn Văn V3, sinh ngày 24/6/2002;

+ Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B, đề tên Nguyễn Y P2, sinh ngày 28/9/1992 tại G, Kiên Giang.

- Cao Văn M1 sử dụng tài khoản Zalo có tên “Quang A1”, đăng ký bằng số điện thoại 0879581836 (không chính chủ) nhắn tin với khách hàng và cung cấp thông tin của 03 khách hàng để Phạm Đức M, Nguyễn Hồng Q làm giả 03 bằng tốt nghiệp, gồm:

+ Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông Vũ Lễ, đề tên Bàn Văn S1, sinh ngày 27/7/1998, nơi sinh: tỉnh Lạng Sơn;

+ Bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở Ngô Thì N1 ở Đà Nẵng, đề tên Võ Trọng K, sinh ngày 06/7/2008, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở Triệu Thị T4, đề tên Nguyễn Tài A2, sinh ngày 15/6/2008, nơi sinh: Thị trấn T, huyện T, Thanh Hóa.

Phạm Đức M chưa gửi thành công đơn hàng đến khách hàng nên các bị can chưa hưởng lợi.

Tại các bản Kết luận giám định (số 903 ngày 05/10/2023; số 182 ngày 12/01/2024; số 278 ngày 24/01/2024) của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Hình dấu và chữ ký trên các tài liệu trên mẫu cần giám định không phải là hình dấu đóng trực tiếp và chữ ký trực tiếp.

2. Hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” của Hoàng Quang D:

Khoảng cuối năm 2021, Hoàng Quang D quen biết người đàn ông tên “Lò” (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) chuyên làm giả các loại giấy phép lái xe trên mạng xã hội Facebook để bán cho khách hàng. Hoàng Quang D đã liên hệ với “Lò” để làm cộng tác viên trong việc tìm và cung cấp thông tin khách hàng có nhu cầu làm tài liệu giả để “Lò” làm giả tài liệu. Sau khi làm xong tài liệu giả, “Lò” gửi cho khách hàng và chuyển trả tiền công cho D. Đến khoảng đầu năm 2022, Hoàng Quang D rủ Cao Thị Hương G (sinh năm 1998, trú tại thôn Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định) tham gia việc trả lời, chốt đơn với những người có nhu cầu mua Giấy phép lái xe để hưởng lợi. D nói G mua 01 sim điện thoại (không chính chủ) đăng ký tài khoản T2, Z và liên hệ với tài khoản T2 “Giỏ” (đây là tài

khoản của D nhưng D không cho G biết) để tài khoản “Gió” hướng dẫn cách thức nhắn tin, trao đổi, thỏa thuận với khách hàng. Sau đó, G giới thiệu Phạm Nhật A (sinh năm 1998, trú tại xã B, huyện G, tỉnh Nam Định), Đỗ Thùy L (sinh năm 2001, trú tại xã X, huyện G, tỉnh Nam Định), Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1998, trú tại xã G, huyện G, tỉnh Nam Định) cùng tham gia hỗ trợ G1. Để thuận tiện cho việc hướng dẫn và quản lý, D yêu cầu G1, Nhật A, L, Trường G1 (nhóm của G1) đến sinh sống và làm tư vấn khách hàng làm Giấy phép lái xe giả tại phòng 2015 tòa S Vinhomes S, N, Hà Nội.

Cách thức thu thập thông tin của khách hàng: Nhóm của G1 được Hoàng Quang D cho vào các nhóm T2 "Phòng Hợp Lối S2 và Công Việc", "Vận đơn The Sun", "Hàng Sun" và "Hàng The Sun" để trao đổi thông tin làm giả tài liệu.

Hàng ngày vào lúc 7 giờ 30 phút, nhóm của G1 đăng nhập vào nhóm T2 "Phòng Hợp Lối S2 và Công Việc" để điểm danh. Sau đó, đăng nhập vào tài khoản Facebook quản lý các trang Page quảng cáo bán giấy phép lái xe giả như "Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe N", "Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Ngọc H5 – Liên Mạc"... trên phần mềm P3 và B suite để tư vấn, chốt đơn và thu thập thông tin của khách hàng. Khi có thông tin khách hàng đặt mua giấy phép lái xe giả thì nhóm của G1 chuyển thông tin lên nhóm T2 “Báo đơn the sun” và “Đồng Nai, Bình Dương, TP Hồ Chí Minh, Bà Rịa V” để D biết và chuyển cho “Lò”. Giá bán giấy phép lái xe giả nhóm của G1 thỏa thuận với khách hàng: từ 1.000.000 đồng đến 1.300.000 đồng đối với Giấy phép lái xe A1; từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với Giấy phép lái xe A2; từ 1.300.000 đồng đến 1.800.000 đồng đối với Giấy phép lái xe A3; từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với Giấy phép lái xe B1, B2; từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với Giấy phép lái xe C.

Thỏa thuận và cách thức trả tiền hưởng lợi: D thỏa thuận với nhóm của G1 trả 150.000 đồng/1 người/ đơn hàng thành công đối với Giấy phép lái xe dưới 3.000.000 đồng; 200.000 đồng/1 người/đơn hàng thành công đối với Giấy phép trên 3.000.000 đồng. Để theo dõi đơn hàng và tính tiền công với D, nhóm của G1 đăng nhập vào tài khoản giao hàng “J&T”, Bưu Đ và “Viettel post” kiểm tra số lượng đơn hàng thành công. Công ty giao hàng thu tiền trực tiếp từ khách hàng và D nhận tiền từ đối tượng “Lò” trực tiếp làm giả tài liệu rồi D thanh toán tiền cho nhóm của G1.

Cách thức giao tài liệu giả cho khách hàng: Để thực hiện việc giao giấy phép lái xe giả cho khách hàng, Hoàng Quang D đã sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh của Công ty TNHH MTV C5 - Chi nhánh H11 và Tổng Công ty Cổ phần B1.

Quá trình điều tra xác định, trong thời gian từ ngày 27/02/2022 đến ngày 29/03/2022, Cao Thị Hương G, Đỗ Thùy L, Phạm Nhật A và Nguyễn Trường G1 đã tư vấn, cung cấp thông tin khách hàng cho đối tượng “Lò” để làm giả tài liệu, cụ thể:

- Cao Thị Hương G đã cung cấp thông tin của 06 khách hàng để làm giả **14 tài liệu**, gồm: Nguyễn Thành C3 (sinh năm 1986, trú tại Đ, phường H, thành phố

H, tỉnh Hưng Yên) 01 tài liệu; Bùi Phương T5 (sinh năm 2003, trú tại thôn D, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng) 05 tài liệu; Lê Thị Thanh T6 (sinh năm 1991, trú tại Số D T, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long) 01 tài liệu; Lê Doãn H6 (sinh năm 1974, trú tại xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh) 01 tài liệu; A C4 (sinh năm 2000, trú tại thôn A, xã Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum) 01 tài liệu và Lê Thị Mỹ L1 (sinh năm 1985, trú tại xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang) 05 tài liệu.

- Phạm Nhật A đã cung cấp thông tin của 07 khách hàng để làm giả **23 tài liệu** gồm: Chử Thị T7 (sinh năm 1991, trú tại bản Q, C, thành phố S, tỉnh Sơn La) 05 tài liệu; Trần Nguyễn Vi H7 (sinh năm 1987, trú tại 1 T, thị xã A, tỉnh Bình Định) 05 tài liệu; Điều Thị N2 (sinh năm 2002, trú tại bản Q, C, thành phố S, tỉnh Sơn La) 01 tài liệu; Lò Thị T8 (sinh năm 2001, trú tại bản Q, C, thành phố S, tỉnh Sơn La) 01 tài liệu; Nguyễn Bá D1 (sinh năm 1975, trú tại thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An) 01 tài liệu; Phạm Khánh T9 (sinh năm 2002, trú tại 5 Đ, phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh) 05 tài liệu và Lê Tấn T10 (sinh năm 2003, trú tại xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh) 05 tài liệu.

- Nguyễn Trường G1 đã cung cấp thông tin của 05 khách hàng để làm giả **15 tài liệu** gồm: Nguyễn Như T11 (sinh năm 1978, trú tại phường B, quận T, Thành phố Hà Nội) 05 tài liệu; Ngô Quang H8 (sinh năm 1956, trú tại số B ngõ B đường A Đ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội) 01 tài liệu; Nguyễn Thị Thúy N3 (sinh năm 1999, trú tại thôn Q, xã Đ, huyện Ú, Thành phố Hà Nội): 05 tài liệu; Nguyễn Hữu H9 (sinh năm 1979, trú tại phường P, quận N, Thành phố Hà Nội) 03 tài liệu và Nguyễn Đắc V4 (sinh năm 1981, trú tại Tổ A, Khu phố A M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận) 01 tài liệu.

- Đỗ Thùy L đã cung cấp thông tin của chị Mai Thị D2 (sinh năm 1996, trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) để làm giả **05 tài liệu**.

Quá trình làm giả giấy phép lái xe, Hoàng Quang D đã thu lợi bất chính số tiền 70.000.000 đồng và D chưa thanh toán tiền thu lợi bất chính cho nhóm của G1.

Kết luận giám định số 2182/KL-KTHS ngày 06/4/2022; số 8018/KL-KTHS ngày 29/11/2022; số 8020/KL-KTHS ngày 29/11/2022; số 8020/KL-KTHS ngày 29/11/2022; số 736/KL-KTHS ngày 10/02/2023; số 1255/KL-KTHS ngày 08/3/2023 đều của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: Các giấy phép lái xe mang tên Ngô Quang H8, Chử Thị T12, Nguyễn Thành C3, Bùi Phương T5, Nguyễn Thị Thúy N3, Nguyễn Như T11, Mai Thị D2, A C4, Lê Thị Thanh T6, Lê Doãn H6, Lê Thị Mỹ L1, Lò Thị T13, Điều Thị N2, Trần Nguyễn Vi H7, Nguyễn Bá D1, Nguyễn Đắc V4, Phạm Khánh T9, Nguyễn Tấn T14 là giấy phép lái xe giả. Các hình dấu, chữ ký trên các mẫu cần giám định được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

** Vật chứng, đồ vật, tài sản đã thu giữ:*

- *Thu giữ của* Phạm Đức M: 09 bằng tốt nghiệp và 01 chứng chỉ, gồm:

+ 01 bằng tốt nghiệp trường Trung học phổ thông, đề tên Vi Hồng N, sinh ngày 19/11/1998, nơi sinh: tỉnh Thanh Hóa.

+ 01 bằng tốt nghiệp trường đại học T16, đề tên Nguyễn Thị Thanh H3, sinh ngày 05/01/1987.

+ 01 bằng tốt nghiệp trường Trung học phổ thông P5, tỉnh Gia Lai, đề tên Bùi Thị M5, sinh ngày 28/01/2001, nơi sinh: tỉnh Gia Lai.

+ 01 bằng tốt nghiệp trường Cao đẳng Y, đề tên Phạm Văn V2, sinh ngày 05/3/1993.

+ 01 bằng tốt nghiệp trường Trung học phổ thông Đ1, Thái Nguyên, đề tên Phạm Thị H4, sinh ngày 26/10/2000, nơi sinh: bệnh viện A3.

+ 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng trường Đại học F1, đề tên Nguyễn Văn V3, sinh ngày 24/6/2002.

+ 01 bằng tốt nghiệp trường Trung học phổ thông V5, đề tên Bàn Văn S1, sinh ngày 27/7/1998, nơi sinh: tỉnh Lạng Sơn.

+ 01 bằng tốt nghiệp trường Trung học cơ sở N4 ở Đà Nẵng, đề tên Võ Trọng K, sinh ngày 06/7/2008, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh.

+ 01 bằng tốt nghiệp trường Trung học cơ sở T17, đề tên Nguyễn Tài A2, sinh ngày 15/6/2008, nơi sinh: tỉnh Thanh Hóa;

+ 01 chứng chỉ tiếng Anh trình độ B, đề tên Nguyễn Y P2, sinh ngày 28/9/1992 tại G, Kiên Giang.

- 01 cây máy tính để bàn nhãn hiệu GIPCO, vỏ màu đen, một bên bị mất nắp che; 01 cây máy tính để bàn nhãn hiệu XIGMATEK, vỏ màu đen, một bên bị mất nắp che; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu DELL, số M G2410t; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu DELL, số M; 02 bàn phím máy tính có chủng loại và màu sắc khác nhau; 01 máy ép nhiệt có vỏ bằng kim loại màu bạc, mặt trên có dòng chữ “IRON PLATE LAMINATOR”; 01 máy hủy tài liệu, vỏ màu trắng, trên máy có dòng chữ “ZIBAH C - 3”; 01 máy photo nhãn hiệu Canon MF241D, vỏ bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 02 máy in thẻ nhựa nhãn hiệu “hiti”, vỏ bằng nhựa màu xám; 02 máy in màu nhãn hiệu EPSON, vỏ màu đen; 01 bàn cắt ảnh, giấy, một bên có ký tự N&M; 01 máy dập dấu bằng kim loại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, màu đen, số I: 354868093653022, bên trong có lắp sim số 0588888384, số seri sim: 89840509201240885379.

- *Thu giữ từ* Hoàng Quang D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 14 Pro Max, vỏ màu tím, số IMEI: 353266549968907, bên trong lắp thẻ sim số 0867194447, số seri sim: 8984048000911864487, đã qua sử dụng.

- *Thu giữ từ* Nguyễn Hồng Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i, màu xanh, Imei 1 860343040278833; Imei 2: 860343040278825, bên trong lắp sim số 1: 0348813500 có số seri: 8984048000327602768 và sim 2 0562383003, số seri 89840509221311777461.

- *Thu giữ từ* Cao Văn M1: 01 điện thoại nhãn hiệu VSmart Joy 3, màu đen, có số imel1: 351726113718402, số I: 351726113718410, lắp thẻ sim số Seri 89840810008741495143; 1 thẻ sim có số Seri 89840509211556905604; 01 điện

thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max màu vàng, số Imei1: 353104102771964, số Imei2: 353104102909903, sim số 0369906002, seri sim: 8984048000050663651.

- *Thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Quang D tại phòng 15A05 Tòa nhà H Chung cư S, KĐT N, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội gồm:* 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu xanh; 01 máy tính xách tay Asus màu bạc; 02 máy tính xách tay Acer màu đen; 01 cây máy tính bên ngoài có dòng chữ Segostep, màu đen; 01 cây máy tính có dòng chữ Xigmatek, màu đen; 01 cây máy tính có dòng chữ COOLER MASTER, màu đen; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Acer, màu đen; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu LG màu đen; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu AOC màu đen; 03 bàn phím máy tính các loại.

Các vật chứng nêu trên đã chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

** T15 thu lợi bất chính đã giao nộp:* Quá trình điều tra bị cáo Hoàng Quang D đã tác động bà Hoàng Thị H (mẹ của D) nộp thay bị cáo số tiền 70.000.000 đồng.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 21/CT-VKS-P2 ngày 08/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Phạm Đức M, Nguyễn Hồng Q, Hoàng Quang D và Cao Văn M1 về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Quang D, Phạm Đức M, Nguyễn Hồng Q, Cao Văn M1 đều phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” trong đó bị cáo Hoàng Quang D phạm tội theo quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Đức M, bị cáo Nguyễn Hồng Q phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự; bị cáo Cao Văn M1 phạm tội theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, c khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm e, khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bị cáo Hoàng Quang D mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm a khoản 3, Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bị cáo Phạm Đức M mức án từ 42 đến 48 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Hồng Q mức án từ 42 đến 48 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bị cáo Cao Văn M1 mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, tài sản theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận về tội danh và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ xử mức hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do hoặc có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên xét thấy phiên tòa đã được hoãn một lần vì lý do vắng mặt người liên quan và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận toàn bộ các hành vi, cách thức thực hiện tội phạm của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/9/2023 đến ngày 27/9/2023, Phạm Đức M, Nguyễn Hồng Q, Hoàng Quang D và Cao Văn M1 đã cùng nhau làm 10 tài liệu giả của cơ quan, tổ chức gồm 09 bằng tốt nghiệp và 1 chứng chỉ tiếng Anh theo đặt hàng của người khác với giá mỗi bằng tốt nghiệp, chứng chỉ từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Các tài liệu đã làm giả mà cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 bằng tốt nghiệp trường Trung học phổ thông, đề tên Vi Hồng N, sinh ngày 19/11/1998, nơi sinh: tỉnh Thanh Hóa; 01 bằng tốt nghiệp trường đại học T16, đề tên Nguyễn Thị Thanh H3, sinh ngày 05/01/1987; 01 bằng tốt nghiệp

trường Trung học phổ thông P5, tỉnh Gia Lai, đề tên Bùi Thị M5, sinh ngày 28/01/2001, nơi sinh: tỉnh Gia Lai; 01 bằng tốt nghiệp trường Cao đẳng Y, đề tên Phạm Văn V2, sinh ngày 05/3/1993; 01 bằng tốt nghiệp trường Trung học phổ thông Đ1, Thái Nguyên, đề tên Phạm Thị H4, sinh ngày 26/10/2000, nơi sinh: bệnh viện A3; 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng trường Đại học F1, đề tên Nguyễn Văn V3, sinh ngày 24/6/2002; 01 bằng tốt nghiệp trường Trung học phổ thông V5, đề tên Bàn Văn S1, sinh ngày 27/7/1998, nơi sinh: tỉnh Lạng Sơn; 01 bằng tốt nghiệp trường Trung học cơ sở Ngô Thì N1 ở Đà Nẵng, đề tên Võ Trọng K, sinh ngày 06/7/2008, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; 01 bằng tốt nghiệp trường Trung học cơ sở T17, đề tên Nguyễn Tài A2, sinh ngày 15/6/2008, nơi sinh: tỉnh Thanh Hóa; 01 chứng chỉ tiếng Anh trình độ B, đề tên Nguyễn Y P2, sinh ngày 28/9/1992 tại G, Kiên Giang. Trong đó Phạm Đức M, Nguyễn Hồng Q và Hoàng Quang D tham gia làm 10 tài liệu giả, Cao Văn M1 tham gia làm 03 tài liệu giả (Bằng tốt nghiệp của Nguyễn Tài A2, Bàn Văn S1, Võ Trọng K). Do chưa giao được các tài liệu giả cho người đặt hàng nên các bị cáo chưa nhận được tiền thu lợi.

Tại các bản Kết luận giám định (số 903 ngày 05/10/2023; số 182 ngày 12/01/2024; số 278 ngày 24/01/2024) của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Hình dấu và chữ ký trên các tài liệu trên mẫu cần giám định không phải là hình dấu đóng trực tiếp và chữ ký trực tiếp.

Ngoài ra, từ ngày 27/02/2022 đến ngày 29/3/2022, Hoàng Quang D quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Cao Thị Hương G, Phạm Nhật A, Nguyễn Trường G1, Đỗ Thùy L thu thập thông tin cung cấp cho một người tên “Lò” để làm giả 57 tài liệu giấy phép lái xe các loại cho người khác và được người tên “Lò” chuyển trả số tiền 70.000.000 đồng. Trong đó Cao Thị Hương G thu thập thông tin của 06 người để làm giả 14 tài liệu, Phạm Nhật A thu thập thông tin của 07 người để làm giả 23 tài liệu, Nguyễn Trường G1 thu thập thông tin của 05 người để làm giả 15 tài liệu, Đỗ Thùy L2 thu thập thông tin của 01 người để làm giả 05 tài liệu. Hoàng Quang D đã thu lợi 70.000.000 đồng còn Cao Thị Hương G, Phạm Nhật A, Nguyễn Trường G1, Đỗ Thùy L chưa thu lợi gì do D chưa trả tiền công theo thỏa thuận.

Tại các Kết luận giám định số 2182/KL-KTHS ngày 06/4/2022; số 8018/KL-KTHS ngày 29/11/2022; số 8020/KL-KTHS ngày 29/11/2022; số 736/KL-KTHS ngày 10/02/2023; số 1255/KL-KTHS ngày 08/3/2023 đều của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: Các giấy phép lái xe mang tên Ngô Quang H8, Chư Thị T12, Nguyễn Thành C3, Bùi Phương T5, Nguyễn Thị Thúy N3, Nguyễn Như T11, Mai Thị D2, A C4, Lê Thị Thanh T6, Lê Doãn H6, Lê Thị Mỹ L1, Lò Thị T13, Điều Thị N2, Trần Nguyễn Vi H7, Nguyễn Bá D1, Nguyễn Đắc V4, Phạm Khánh T9, Nguyễn Tấn T14 là giấy phép lái xe giả. Các hình dấu, chữ ký trên các mẫu cần giám định được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

Sau khi phạm tội Hoàng Quang D đi khỏi địa phương bị truy nã và bị Công an Tỉnh H bắt trong khi thực hiện hành vi phạm tội cùng Phạm Đức M và đồng bọn nói trên. Còn 04 đối tượng gồm Cao Thị Hương G, Phạm Nhật A, Nguyễn

Trường G1, Đỗ Thùy L đã bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xét xử, xử phạt Cao Thị Hương G, Phạm Nhật A, Nguyễn Trường G1 mỗi bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng, Đỗ Thùy L 28 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng đều về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” tại bản án số 84/HSST ngày 24/4/2023.

Hành vi các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý nhà nước về con dấu, tài liệu. Hành vi đó của các bị cáo Phạm Đức M, Nguyễn Hồng Q, Hoàng Quang D và Cao Văn M1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điểm, khoản điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo Phạm Đức M, Nguyễn Hồng Q, Hoàng Quang D chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Quang D chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Cao Văn M1 không có tình tiết tăng nặng.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đầu thú; bị cáo Hoàng Quang D đã tác động gia đình nộp số tiền thu lợi bất chính 70.000.000 đồng, hoàn cảnh gia đình phải nuôi 02 con nhỏ, có đóng góp tích cực trong phòng chống đại dịch Covid-19 được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo Nguyễn Hồng Q1 tham gia nghĩa vụ quân sự; Phạm Đức M có bố tham gia quân đội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và hình phạt chính*:

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý nhà nước về con dấu, tài liệu. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý cùng nhau thực hiện để thu lợi bất chính thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém, coi thường pháp luật. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng tính chất đồng phạm giản đơn nên cần căn cứ vai trò, tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để có mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của mỗi tên.

Trong vụ án này Hoàng Quang D tuy là người xin M làm cộng tác viên cung cấp thông tin khách hàng để M làm các tài liệu giả cung cấp cho khách hàng nhưng bị cáo là người giữ vai trò lớn nhất trong vụ án. Hoàng Quang D là người rủ Cao Văn M1 cùng thực hiện tội phạm, bố trí nơi ăn ở cho M1, là người tạo ra

03 trang Fanpage “*Làm giấy tờ giả*,” “*Hỗ trợ làm Bằng cấp, Giấy tờ toàn quốc*,” “*Dịch vụ giấy tờ*” (D quản lý trang “*Làm giấy tờ giả*”, và giao cho M1 quản lý 02 trang còn lại) và thông qua người môi giới là Bùi Công V để liên hệ với một đối tượng khác để thuê chạy quảng cáo cho những trang trên. D trực tiếp hướng dẫn, chỉ đạo M1 trong quá trình thu thập, trả lời tin nhắn khách hàng trên trang Fanpage, đề ra mức giá để M1 chốt đơn với khách hàng đồng thời cũng là người đề ra mức phân chia tiền bán tài liệu giả trong nhóm của D và nhóm của M. D trực tiếp thu thập thông tin của 07 đối tượng có nhu cầu làm giấy tờ giả và hướng dẫn M1 thu thập thông tin của 03 khách hàng khác và cùng M1 chuyển lên nhóm T2 “*Hàng BC Thịnh P4*” để nhóm M nhập thông tin vào các tài liệu làm giả. Ngoài ra trước đó từ ngày 27/02/2022 đến ngày 29/3/2022, Hoàng Quang D đã cùng với Cao Thị Hương G, Phạm Nhật A, Nguyễn Trường G1, Đỗ Thùy L đã thu thập thông tin cung cấp cho một đối tượng tên ‘Lò’ làm giả 57 tài liệu giấy phép lái xe các loại cho người khác thu lợi 70.000.000 đồng. Các đối tượng Cao Thị Hương G, Phạm Nhật A, Nguyễn Trường G1, Đỗ Thùy L đã bị xử lý tại bản án số 84/HSST ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, còn D đi khỏi địa phương, bị truy nã và bị bắt trong vụ án này. Bị cáo D có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, 01 nhân thân bị Công an huyện X, Nam Định xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Vì vậy hành vi phạm tội của Hoàng Quang D cần phải được xử lý nghiêm minh nhằm đảm bảo tính răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận thức rõ sai phạm, đầu thú, đã tác động gia đình tự nguyện giao nộp số tiền 70.000.000 đồng đã thu lợi trước đó, trong lần phạm tội này các tài liệu giả chưa tiêu thụ được nên chưa thu lợi gì, bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn vợ đã ly hôn phải nuôi 02 con nhỏ, tại địa phương đã có những đóng góp trong phòng 1 được chính quyền địa phương xác nhận, đó là các tình tiết giảm nhẹ cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng điểm a, c khoản 3, khoản 4, Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm e, khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Quang D từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27/9/2023, phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 15.000.000 đồng là phù hợp, đủ nghiêm.

Bị cáo Phạm Đức M tuy số máy móc thiết bị dùng để làm giả tài liệu do một đối tượng khác cung cấp nhưng cũng giữ vai trò chính trong việc cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người thuê nhà ở, chuẩn bị máy móc thiết bị, trực tiếp tiếp nhận thông tin khách hàng từ nhóm Hoàng Quang D, Cao Văn M1 để nhập vào các file có sẵn, in ra theo phôi giấy tương ứng và ký giả đối với đối với các tài liệu mẫu cần chữ ký tươi và cùng Q1 kiểm tra, đóng gói gửi 09 Bằng tốt nghiệp giả và 01 chứng chỉ giả cho khách hàng và cùng Q1 sẽ hưởng lợi

theo thỏa thuận là 400.000 đồng/tài liệu giả (Mạnh 200,000 đồng, Q1 200.000 đồng) nếu thành công và được khách hàng trả tiền.

Bị cáo Nguyễn Hồng Q tuy biết việc làm bằng giả là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi nên khi M rủ tham gia đã đồng ý và cùng M thực hiện làm 09 Bằng tốt nghiệp, 01 Chứng chỉ giả để bán cho khách hàng. Bị cáo là người cùng M tiếp nhận thông tin khách hàng từ nhóm của D cung cấp để làm giả tài liệu, kiểm tra lại các thông tin trên tài liệu giả đã làm và chụp chuyển lên nhóm T2 “Demo” cho nhóm D, M kiểm tra trước khi in ấn, bị cáo trực tiếp ép platisc, cắt phần thừa các loại tài liệu, tiêu hủy các tài liệu bị lỗi và cùng M đóng gói các tài liệu giả gửi cho khách hàng và sẽ được hưởng lợi theo thỏa thuận là 200.000 đồng/tài liệu giả nếu bán cho khách hàng thành công; các bị cáo đều phạm tội nhiều lần. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Đức M, Nguyễn Hồng Q cũng cần được xử lý nghiêm và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ. Tuy nhiên, sau khi thực hiện tội phạm, M, Q tự nguyện đầu thú, giao nộp điện thoại, bị cáo M giao nộp các công cụ phương tiện, thiết bị phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận thức rõ sai phạm, chưa thu lợi gì từ việc làm giả tài liệu, cả hai bị cáo tuổi đời còn trẻ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo Q có đi nghĩa vụ quân sự, bị cáo M có bố để tham gia quân đội xuất ngũ về địa phương, đó là các tình tiết giảm nhẹ cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Đức M, Nguyễn Hồng Q mỗi bị cáo 36 tháng tù điều về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; thời hạn tù của bị cáo M tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30/9/2023; thời hạn tù của bị cáo Q tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27/9/2023.

Bị cáo Cao Văn M1 là người đã từng bị kết án tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng” năm 2019 nhưng không lấy đó làm bài học mà vì tư lợi nên khi D rủ rê làm tài liệu giả đã đồng ý cùng Duy thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo trực tiếp quản lý 02 trang Fanpage do Hoàng Quang D giao đồng thời trực tiếp tương tác, thu thập thông tin và cung cấp thông tin của 03 khách hàng, giả cả lên nhóm T2 cho nhóm M, Q sử dụng làm 03 bằng, tốt nghiệp, chứng chỉ giả. Do đó hành vi của bị cáo Cao Văn M1 cũng cần được xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo là người bị D rủ rê lôi kéo, số lượng tài liệu bị cáo tham gia làm giả không nhiều, bị cáo tự nguyện đầu thú, giao nộp công cụ phương tiện phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, nhận thức rõ sai phạm, hoàn cảnh gia đình khó khăn không có nghề nghiệp ổn định để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo bị cáo Cao Văn M1 mức án 26 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan,

tổ chức”; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 28/9/2023 là phù hợp, đủ nghiêm.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Hoàng Quang D nhiều lần phạm tội, đã thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo D với số tiền từ 15.000.000 đồng - 20.000.000 đồng; các bị cáo khác phạm tội nhưng chưa thu lợi, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra bị cáo Hoàng Quang D đã tác động nhờ mẹ của mình là bà Hoàng Thị H giao nộp số tiền thu lợi bất chính 70.000.000 đồng nhưng bà H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đó và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[8]. *Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, tài sản*:

- Đối với các vật chứng, tài sản đã thu giữ của các bị cáo gồm: 01 cây máy tính để bàn nhãn hiệu GIPCO, vỏ màu đen, một bên bị mất nắp che; 01 cây máy tính để bàn nhãn hiệu XIGMATEK, vỏ màu đen, một bên bị mất nắp che; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu DELL, số M G2410t; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu DELL, số M; 02 bàn phím máy tính có chủng loại và màu sắc khác nhau; 01 máy ép nhiệt có vỏ bằng kim loại màu bạc, mặt trên có dòng chữ “IRON PLATE LAMINATOR”; 01 máy hủy tài liệu, vỏ màu trắng, trên máy có dòng chữ “ZIBAH C - 3”; 01 máy photo nhãn hiệu Canon MF241D, vỏ bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 02 máy in thẻ nhựa nhãn hiệu “hiti”, vỏ bằng nhựa màu xám; 02 máy in màu nhãn hiệu EPSON, vỏ màu đen; 01 bàn cắt ảnh, giấy, một bên có ký tự N&M; 01 máy dập dấu bằng kim loại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, màu đen, số I: 354868093653022, bên trong có lắp sim số 0588888384, số seri sim: 89840509201240885379 (*Thu giữ của Phạm Đức M*); Thu giữ của Hoàng Quang D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 14 Pro Max, vỏ màu tím, số IMEI: 353266549968907, bên trong lắp thẻ sim số 0867194447, số seri sim: 8984048000911864487, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu xanh; 01 máy tính xách tay Asus màu ghi đen (*trong đó 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu xanh; 01 máy tính xách tay Asus màu ghi đen được thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Quang D tại phòng 15A05 Tòa nhà H Chung cư S, KĐT N, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i, màu xanh, Imei 1 860343040278833; Imei 2: 860343040278825, bên trong lắp sim số 1: 0348813500 có số seri: 8984048000327602768 và sim 2 0562383003, số seri 89840509221311777461 (*Thu giữ từ Nguyễn Hồng Q*); 01 điện thoại nhãn hiệu VSmart Joy 3, màu đen, có số imel1: 351726113718402, số I: 351726113718410, lắp thẻ sim số Seri 89840810008741495143; 1 thẻ sim có số Seri 89840509211556905604 (*Thu giữ của Cao Văn M1*): Đây là các công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 46; điểm a khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS.

- Đối với số tiền 70.000.000 đồng Hoàng Quang D đã tác động nhờ mẹ là bà Hoàng Thị H giao nộp: Đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc cùng Cao Thị Hương G, Phạm Nhật A, Nguyễn Trường G1, Đỗ Thùy L làm 57 tài liệu giả tại N, Hà Nội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 46; điểm b khoản 1 điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max màu vàng, số Imei1: 353104102771964, số Imei2: 353104102909903, sim số 0369906002, seri sim: 8984048000050663651 thu giữ từ bị cáo Cao Văn M1: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định đây là chiếc điện thoại của chị Phạm Hoa P1 (vợ bị cáo M1), bị cáo mượn vợ điện thoại để truy cập các ứng dụng và thực hiện hành vi phạm tội nhưng việc làm của M1 thì chị P1 không biết nên cần trả lại cho chị Phạm Hoa P1 chiếc điện thoại này theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 46; khoản 2 Điều 47 BLHS, khoản 3 điều 106 BLHS.

- Đối với số tài sản thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Quang D tại phòng 15A 05 Tòa nhà H Chung cư S, KĐT N, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội gồm: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xanh; 02 máy tính xách tay Acer màu đen; 01 cây máy tính bên ngoài có dòng chữ Segostep, màu đen; 01 cây máy tính có dòng chữ Xigmatek, màu đen; 01 cây máy tính có dòng chữ COOLER MASTER, màu đen; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Acer, màu đen; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu LG màu đen; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu AOC màu đen; 03 bàn phím máy tính các loại: Đây là các tài sản chưa đủ căn cứ kết luận bị cáo sử dụng vào việc phạm tội lẽ ra trả lại cho bị cáo theo quy định tuy nhiên bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên cần tiếp tục tạm giữ số tài sản này để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 34 ngày 11/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh và Giấy Ủy nhiệm chỉ số 47 ngày 14/3/2024 của Công an tỉnh H về việc trích chuyển số tiền 70.000.000 đồng từ tài khoản tạm giữ tang vật 3949.0.904228.00000 thuộc vụ án Hoàng Quang D và đồng bọn “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh vào tài khoản số 3949.0.1055068 mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh H).

[9]. Đối với những hành vi và những người có liên quan trong vụ án:

- Đối với người đàn ông tên V1 đã cung cấp các thiết bị, máy móc cho Phạm Đức M để làm giả tài liệu và người chạy quảng cáo cho các trang Page của Hoàng Quang D: Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh, tuy nhiên thông tin về các đối tượng không đủ để xác định nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với anh Bùi Công V (sinh năm 2002, trú tại thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi): Anh Bùi Công V là người giới thiệu người chạy quảng cáo các trang Fanpage cho Hoàng Quang D. Tuy nhiên, anh V không biết D chạy quảng cáo

mục đích để làm giả tài liệu. Xét thấy, V chỉ là người môi giới cho người chạy quảng cáo để hưởng tiền chênh lệch nên không có căn cứ xử lý Bùi Công V với vai trò đồng phạm về hành vi Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Chị Phạm Hoa P1 có điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max màu vàng cho chồng mình là Cao Văn M1 mượn nhưng không hề biết M1 sử dụng điện thoại vào việc gì nên chưa đủ căn cứ xử lý trách nhiệm liên đới đối với chị Phạm Hoa P1.

- Đối với những người đặt làm giả 10 tài liệu (09 bằng tốt nghiệp và 1 chứng chỉ): Sau khi làm xong tài liệu giả, các bị cáo chưa giao thành công cho những người này nên không có căn cứ xử lý về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Đối với Cao Thị Hương G, Phạm Nhật A, Nguyễn Trường G1, Đỗ Thùy L đã có hành vi tư vấn, cung cấp thông tin khách hàng làm giả tài liệu dưới sự hướng dẫn của Hoàng Quang D; những người đặt làm giả giấy phép lái xe về hành vi làm giả 57 tài liệu (17 giấy phép lái xe và 09 bộ hồ sơ thi lái xe) trong thời gian từ ngày 27/02/2022 đến ngày 29/3/2022. Hiện hành vi và nội dung liên quan này đã được Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xét xử và giải quyết tại bản án số 84/HSST ngày 24/4/2023 nên không xem xét, xử lý trong vụ án.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Quang D, Phạm Đức M, Nguyễn Hồng Q và Cao Văn M1 phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” .

2. Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

- Áp dụng điểm a, c khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Quang D 04 (Bốn) năm 06 (S3) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/9/2023. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Đức M 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/9/2023.

Xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Hồng Q 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/9/2023.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Văn M1 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/9/2023.

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước đối với các vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, gồm:

+ 01 cây máy tính để bàn nhãn hiệu GIPCO, vỏ màu đen, một bên bị mất nắp che; 01 cây máy tính để bàn nhãn hiệu XIGMATEK, vỏ màu đen, một bên bị mất nắp che; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu DELL, số M G2410t; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu DELL, số M; 02 bàn phím máy tính có chủng loại và màu sắc khác nhau; 01 máy ép nhiệt có vỏ bằng kim loại màu bạc, mặt trên có dòng chữ “IRON PLATE LAMINATOR”; 01 máy hủy tài liệu, vỏ màu trắng, trên máy có dòng chữ “ZIBAH C - 3”; 01 máy photo nhãn hiệu Canon MF241D, vỏ bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 02 máy in thẻ nhựa nhãn hiệu “hiti”, vỏ bằng nhựa màu xám; 02 máy in màu nhãn hiệu EPSON, vỏ màu đen; 01 bàn cắt ảnh, giấy, một bên có ký tự N&M; 01 máy dập dấu bằng kim loại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, màu đen, số I: 354868093653022, bên trong có lắp sim số 0588888384, số seri sim: 89840509201240885379, đã qua sử dụng (*Thu giữ của Phạm Đức M*).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 14 Pro Max, vỏ màu tím, số IMEI: 353266549968907, bên trong lắp thẻ sim số 0867194447, số seri sim: 8984048000911864487; 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu xanh; 01 máy tính xách tay Asus màu ghi đen, đã qua sử dụng (*Thu giữ của Hoàng Quang D trong đó có 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu xanh; 01 máy tính xách tay Asus màu ghi đen được thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Quang D tại phòng 15A 05 Tòa nhà H Chung cư S, KĐT N, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội*).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i, màu xanh, Imei 1 860343040278833; Imei 2: 860343040278825, bên trong lắp số điện thoại sim số 1: 0348813500 có số seri: 8984048000327602768 và sim 2 số điện thoại: 0562383003, số seri 89840509221311777461 (*Thu giữ của bị cáo Nguyễn Hồng Q*).

+ 01 điện thoại nhãn hiệu VSmart Joy 3, màu đen, có số imei1: 351726113718402, số I: 351726113718410, lắp thẻ sim số Seri 89840810008741495143; 1 thẻ sim có số Seri 89840509211556905604, đã qua sử dụng (*Thu giữ của Cao Văn M1*):

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) do người nhà Hoàng Quang D giao nộp thay cho bị cáo.

- Trả lại cho chị Phạm Hoa P1, sinh năm 2002, trú tại xóm E, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max màu vàng, số Imei1: 353104102771964, số Imei2: 353104102909903, sim số 0369906002, lắp sim số 0369906002, đã qua sử dụng.

- Tiếp tục tạm giữ số tài sản đã thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Quang D tại phòng 15A 05 Tòa nhà H Chung cư S, KĐT N, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội để đảm bảo thi hành án gồm: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xanh; 02 máy tính xách tay Acer màu đen; 01 cây máy tính bên ngoài có dòng chữ Segostep, màu đen; 01 cây máy tính có dòng chữ Xigmatek, màu đen; 01 cây máy tính có dòng chữ COOLER MASTER, màu đen; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Acer, màu đen; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu LG màu đen; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu AOC màu đen; 03 bàn phím máy tính các loại, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Quang D, Phạm Đức M, Nguyễn Hồng Q và Cao Văn M1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- PV06 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ đến vụ án;
- Lưu Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Khắc Hoàng

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THA HS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Năng